| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN T**<br>TỈNH ĐỒNG NAI | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 27 /2019/HS-ST
Ngày 28 tháng 02 năm 2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T- TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Bùi Bá Diễn

*+ Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Phi Hổ và bà Trần Thị Thìn.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tấn Phát - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đ.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đ tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2018/HSST ngày 01 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST-HS ngày 13/02/2019 đối với bị cáo:

**Lê Phan Huy T,** sinh năm 1991 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đồng thời là nơi cư trú: ấp L, xã X, huyện T1, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thịnh C và bà Phan Thị Thanh T; Chưa có vợ, con; Tiền án: có 01 tiền án, cụ thể: Ngày 10/12/2010, bị Tòa án nhân dân huyện T1 xử phạt 02 năm 04 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/12/2012 nhưng chưa chấp hành xong quyết định của Bản án về án phí; Tiền sự: có 01 tiền sự, cụ thể: Ngày 28/8/2017, bị Công an xã Đ, huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý"; Về nhân thân: Ngày 06/9/2006, bị đưa vào trường Giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 01/9/2008; Ngày 23/5/2009, bị TAND huyện T1, tỉnh Đ xử phạt 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 01/9/2009; Bị cáo bị bắt ngày 20/11/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện T; có mặt tham gia phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Bùi Văn H, sinh năm 1968, trú tại: 118, thôn 1, ấp Tân Bình, xã B, huyện T, tỉnh Đ (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Phạm Văn T3, sinh năm 1978, trú tại: 564A, Bà Khánh, ấp A, xã L, TP B, tỉnh Đ ( vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Ngô Thanh Quang, sinh năm 1978; trú tại: Thôn 1, ấp T Bình, xã B, huyện T, tỉnh Đ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 7 giờ 30 phút ngày 01/7/2018, Lê Phan Huy T (là đối tượng đã có tiền án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích) điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 60B1- 883.84 đi từ nhà anh Phạm Văn T4 (anh rể của T) ở xã L, thành phố B về nhà ở xã X, huyện T1, tỉnh Đ trên tuyến đường Quốc lộ 1A. Đến 8 giờ cùng ngày, T đi ngang qua cửa hàng mua bán, sửa chữa xe ô tô của anh Bùi Văn H tại địa chỉ 118, thôn 1, ấp Tân Bình, xã B, huyện T, tỉnh Đ thì T phát hiên có chiếc xe nâng hiệu NITSAN đang đậu trước cửa hàng nên nảy sinh ý định trộm cắp bình ắc quy gắn trên xe. T dừng xe sát chỗ xe nâng rồi đi bộ đến dùng tay mở nắp ngăn chứa bình ắc quy hiệu GS12V-100Ah để lấy trộm nhưng do bình ắc quy có 02 dây điện đấu nối vào xe nên T không lấy được. T mở cốp xe mô tô lấy kìm cộng lực để cắt dây điện đấu nối thì bị anh H cùng anh Ngô Thanh Qu phát hiện, bắt giữ, thu giữ vật chứng và trình báo Công an xã B lập biên bản phạm tội quả tang. Công an xã B đã lập hồ sơ ban đầu chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T xử lý theo thẩm quyền**.**

Theo Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện T định giá kết luận: bình ắc quy hiệu GS12V-100Ah mà Lê Phan Huy T trộm cắp của anh Bùi Văn H có trị giá 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Ngày 10/8/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Phan Huy T để điều tra. Quá trình điều tra Lê Phan Huy T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Xử lý vật chứng:

Bình ắc quy hiệu GS12V-100Ah Cơ quan điều tra tiến hành trả lại cho chủ sở hữu là anh Bùi Văn H.

Xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 60B1- 883.84 là của anh Phạm Văn T4, khi T mượn anh T4 không biết T đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra tiến hành trả lại cho anh T4.

Về dân sự: Anh Bùi Văn H đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu T phải bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKS-TB ngày 31 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện T để xét xử Lê Phan Huy T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện T giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Lê Phan Huy T từ 04 đến 06 tháng tù; Tịch thu tiêu hủy chiếc kìm cộng lực mà bị cáo đã dùng vào việc phạm tội. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm

chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận Lê Phan Huy T đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Cụ thể: ngày 01/7/2018 tại số 118, ấp Tân Bình, xã B, huyện T, Lê Phan Huy T đang thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Bùi Văn H là chiếc bình ắc quy hiệu GS12V-100Ah có trị giá 1.000.000đ (một triệu đồng) thì bị phát hiện, bắt giữ. Như vậy bị cáo Lê Phan Huy T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo đang có tiền sự và có nhân thân không tốt nên cần xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn với mức đủ nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, sống tôn trọng pháp luật, đồng thời còn nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

Xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo đang thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh H (chưa thực hiện xong) thì bị phát hiện, ngăn chặn nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 57 của Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[2] Về dân sự và xử lý vật chứng: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho anh H và anh H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 60B1- 883.84 của anh Phạm Văn T4. Anh T4 không biết T sử dụng xe của anh vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T4 là phù hợp.

Chiếc kìm cộng lực là của bị cáo và đã được bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[3] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và theo khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[5] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đúng quy định của pháp luật. Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Phan Huy T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Phan Huy T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ( ngày 20/11/2018).

2. Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Lê Phan Huy T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- VKSND tỉnh Đ;
- Cơ quan điều tra – CA huyện T;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện;
- UBND xã X, huyện T1;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- TAND tỉnh Đ;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Bá Diễn**